



BIỂU HIỆN CỦA CHỦ NGHĨA NHÂN VĂN TRONG CÁC TẬP THƠ
“ÁNH TRẮNG, CÁT TRẮNG, MẸ VÀ EM” CỦA NGUYỄN DUY

ANIFESTATIONS OF HUMANISM IN NGUYEN DUY'S POETRY COLLECTIONS
“MOONLIGHT, WHITE SAND AND MOTHER AND YOU”

Phan Thị Quỳnh Như*

Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang

*Email: ptqnhu@cdspkg.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.43.930>

Ngày nhận bài: 04/03/2026

Ngày phản biện: 28/03/2026

Ngày duyệt bài: 01/06/2026

TÓM TẮT

Bài viết tập trung vào phân tích biểu hiện của chủ nghĩa nhân văn trong các tập thơ “Ánh trăng, Cát trắng, Mẹ và em” của Nguyễn Duy. Trên cơ sở tìm hiểu về khái niệm chủ nghĩa nhân văn kết hợp phương pháp phân tích diễn ngôn, nghiên cứu tiến hành nhận diện biểu hiện của chủ nghĩa nhân văn được thể hiện qua tập thơ. Được đọc, cảm và ngẫm về ba tập thơ, người viết nhận ra thơ ông thể hiện cái nhìn sâu sắc, có độ lắng về đời sống, sự trân trọng về tình người, tình đời. Dù đề tài và khách thể có sự thay đổi ở mỗi tập thơ nhưng chúng đều gặp nhau ở hồn thơ ông là tiếng nói tâm tình, cảm thức sáng trong về tình yêu thương, trân trọng con người, tình yêu với đồng đội, với mẹ và em, với quê hương đất nước, với niềm tự hào về cái đẹp giá trị văn hoá dân tộc. Bài viết xoay về vẻ đẹp nhân văn- trong đó những nhân vật trữ tình biết sống đẹp, bao dung và hướng về cái đẹp chân- thiên- mỹ trong đời sống nhân sinh.

Từ khóa: chủ nghĩa nhân văn; đề cao cái đẹp; thơ Nguyễn Duy; tình yêu thương.

ABSTRACT

The article focuses on analyzing the manifestations of humanism in the poetry collections *Moonlight, White Sand, and Mother and Me* by Nguyễn Duy. Based on an exploration of the concept of humanism combined with discourse analysis, the study identifies how humanistic values are expressed throughout these works. Through reading, experiencing, and reflecting on the three poetry collections, the author recognizes that his poetry reveals a profound and contemplative perspective on life, along with deep concerns about human relationships and the human condition. Although the themes and subjects vary across the collections, they converge in the poet's voice as an intimate and sincere expression, embodying a pure sensibility of love and respect for humanity. This includes affection for comrades, for mother and loved ones, for the homeland and country, as well as pride in the beauty and cultural values of the nation. The article revolves around humanistic beauty - where lyrical subjects are depicted as individuals who live nobly, with tolerance and compassion, always oriented toward the ideals of truth, goodness, and beauty in human life.

Keywords: humanism; love for humanity to uphold the value of beauty; Nguyen Duy's poetry.

DẪN NHẬP

Biểu hiện chủ nghĩa nhân văn trong thơ Nguyễn Duy là vẻ đẹp riêng của một cuộc hành trình tìm cái Đẹp trong cái Khổ” (Sơn, 2004). Các tập thơ *Ánh trăng, Cát trắng, Mẹ và em* (Duy, 2025) của người con xứ Thanh này mang nhiều cung bậc yêu thương, trân trọng, đau đáu về cuộc sống với nội tâm sâu kín giữa tình Đời và tình Người. Những chiêm nghiệm, những phân chìm trong các thi phẩm làm

người đọc rung cảm, suy ngẫm, tự vấn. Đồng thời, người đọc dễ nhận ra vẻ đẹp dân tộc- hiện đại thể hiện trong thơ ông (Điền, 2016) hay cái tôi của người nghệ sĩ được bộc lộ riêng tư, thâm kín mà sâu sắc, mạnh mẽ, giàu tính nhân văn (Hưng, 1986). Cái nhìn Nguyễn Duy về con người và đời sống là cái nhìn đa diện như một khối rubik về hiện thực nhiều sắc màu đa dạng, phong phú. Sự hiện sinh được nhà thơ khám phá đa chiều trong các mối quan hệ phức tạp, đan xen, đối lập nhưng có

chính kiến, phong cách riêng rất Nguyễn Duy- mà không phải nhà thơ nào cũng có được. Có thể nói ông là một trong những nhà thơ tiên phong khai thác các vấn đề nhạy cảm, những góc khuất trong tâm hồn, những mặt trái trong đời sống để nhìn nhận sâu bên trong- hướng con người đến cuộc sống tốt đẹp, nhân bản hơn. Thơ được viết ra từ sự chiêm nghiệm, cảm thức của thi sĩ về năm tháng gian lao trên các nẻo đường chiến đấu, là những kí ức về tuổi thơ nghèo khó mà ấm áp, là vẻ đẹp của con người trong lao động lam lũ, là sự bình dị, sáng trong, hi sinh rất mực của tình mẫu tử, là vẻ đẹp thuần hậu của quê hương đất nước. Về phương diện này, ta có thể thấy thơ Nguyễn Duy tiêu biểu cho tư tưởng nhân văn xuyên suốt trong sáng tác của mình.

1. Khái niệm chủ nghĩa nhân văn

Theo Từ điển thuật ngữ văn học, Lê Bá Hán, Trần Đình Sử và Nguyễn Khắc Phi đồng chủ biên (Hán và ctv, 2007), khái niệm chủ nghĩa nhân văn được nhìn nhận như sau:

Ở cấp độ thế giới quan thì chủ nghĩa nhân văn được hiểu là “toàn bộ những tư tưởng, quan điểm, tình cảm quý trọng các giá trị của con người như trí tuệ, tình cảm, phẩm giá, sức mạnh, vẻ đẹp. Chủ nghĩa nhân văn không phải là một đạo đức đơn thuần mà còn bao hàm cả cách nhìn, đánh giá, con người về nhiều mặt (vị trí, vai trò, khả năng, bản chất...) trong các quan hệ tự nhiên, xã hội và đồng loại”; ở cấp độ lịch sử thì chủ nghĩa nhân văn được hiểu là “trào lưu văn hóa- tư tưởng nảy sinh ở Italia và một số nước khác ở châu Âu thời Phục Hưng (TK XIV –XVI). Chủ nghĩa nhân văn là hệ thống tư tưởng lấy con người làm trọng. Các nhà nhân văn chủ trương lấy công cuộc kiến thiết văn hóa là công cuộc của con người và lấy con người, lấy cõi đời làm bản vị, nhận con người làm bản vị cho mọi công cuộc kiến thiết, trước hết là thừa nhận năng lực con người trong sự nghiệp sáng tác” (Hán và ctv, 2007).

Từ các khái niệm trên, ta có thể hiểu chủ nghĩa nhân văn (humanisme) dù có những quan điểm khác nhau ở mỗi người, ở mỗi thời đại nhưng các tác giả đều có chung một quan điểm nhìn nhận biểu hiện của chủ nghĩa nhân văn (CNNV) là lòng yêu thương con người, hướng tới con người, tin tưởng vào năng lực của con người và đấu tranh cho khát vọng tự do hạnh phúc của con người.

Văn học không chỉ đề cập đến thiện- ác, tốt- xấu, trắng- đen mà còn đề cập đến vấn đề chiều sâu nhận thức của con người. Mỗi nhà nghệ sĩ chân chính luôn mặc định trong họ sự trăn trở, hoài bão hướng về con người và tình thương yêu đồng loại với tất cả sự trân trọng. Đó là tôn vinh vẻ đẹp con người, xót thương những số phận nghèo khổ, bất hạnh, đồng cảm với nỗi đau, đề cao khát vọng tự do, hạnh phúc, phê phán tiêu cực chống lại các thế lực chà đạp lên con người, lên phẩm giá và quyền sống của họ,... Khi những trăn trở, hoài bão ấy trở thành cảm hứng chủ đạo, xuyên suốt toàn bộ sáng tác thì đích thực tác phẩm đó thấm đậm tinh thần nhân văn hoặc cao hơn nữa đã vươn tới CNNV. Có thể nói Ánh trăng, Cát trắng, Mẹ và em (Duy, 2025) đã hội đủ yếu tố của chủ nghĩa nhân văn trong các tập thơ đó.

2. Các phương diện của chủ nghĩa nhân văn thể hiện qua các tập thơ

Thấu cảm trước những phận đời phận người

Mất mát, đau thương là hệ quả tất yếu, một mảng hiện thực sâu rộng của chiến tranh chống Mỹ khốc liệt của dân tộc ta. Nguyễn Duy đã khai thác và tái hiện với những mức độ đậm nhạt khác nhau nhưng đều xúc động đến quận lòng. Chiến tranh đã đi qua nhưng nỗi đau còn lại là sự chia li, cách trở của những người thân- cha xa con, anh xa em, vợ xa chồng:

*Có người chưa gặp người thân
có người không gặp người thân
vợ lạc chồng
anh lạc em
và cha lạc con
ai còn?
ai mất?*

(Tìm thân nhân)

Những câu hỏi tu từ cứ đau đầu, ám ảnh như cang khắc sâu thêm nỗi đau xa cách về không gian giữa người sống và người sống hay giữa người sống với người đã mất do chiến tranh mà phải xa cách tình thân, chưa tìm ra được nhau trong thời bình.

Không chỉ khai thác phương diện nỗi đau mất mát do chiến tranh gây ra mà Nguyễn Duy còn tinh tế, nhạy cảm trước tổn thất tinh thần âm ỉ ngiệt ngã đến xót cay, tủi hờn, đắng đót. Bài thơ Trở lại khúc hát ru thể hiện nỗi đau của sự chia cách

cõi lòng tám năm ròng của những người vốn đã yêu nhau nhưng họ lại không trọn niềm vui trong ngày sum họp “trước vách núi cheo leo, đứng đứng trong lòng” đau đầu vô bờ khi người vợ đã không giữ được sự thủy chung “Vợ anh vừa để một thằng cu”. Dư vị của chiến tranh là vết đau tinh thần nhức nhối, đắng lòng không gì bù đắp được nhưng người đọc sẽ thấm thía vô cùng khi nhận ra sự cao thượng, thấu hiểu tình cảnh của người chiến sĩ đối với người vợ trẻ lỗi lầm. Hướng khai thác thiên về nội tâm được Nguyễn Duy chạm khắc một cách tinh tế, mới mẻ hơn so với những nhà thơ cùng thời với ông:

*Để có được ngày sum họp lớn
ta trải qua nhiều xa cách và hi sinh
người chết xa người sống lẽ đành
những người sống xin đừng xa nhau nữa!*

(Trở lại khúc hát ru)

Ở một thi phẩm khác, người đọc ám ảnh khi đọc bài thơ viết về cái chết đến hai lần của một người lính Cộng Hoà trong thời chiến. Giá trị nhân văn, sự cao thượng, lòng trắc ẩn của người Việt Nam ta khi sẵn lòng chôn cất cho một phận người nằm xuống- dù người đó ở bên kia chiến tuyến:

*Dòng máu anh đất hút khô rồi
Anh teo quắt, đất vẫn khô không khóc
Bà con thương tình chôn anh xuống đất
Chưa được nửa ngày, bom Mỹ lại đào lên.*

(Hai lần chết của một người lính Cộng Hoà)

Hay giữa tình người xích lại gần nhau hơn trong cái Tết nghèo mà lại giàu tình cảm “Lụt trắng đồng mà không trắng lòng”. Thiên tai bão lụt năm nào cũng có nhưng con người ở vùng quê nghèo họ biết nương vào nhau để sống, động viên nhau vượt qua cơn khốn khó. Đọc lên ý thơ mà thấy ấm tình vị ngọt “chung chén rượu nồng”. Nhưng tự sâu tâm thức là “bão bên trong” ám ảnh, xót thương cho một vùng quê nghèo khốn khó:

*Lụt trắng đồng mà không trắng lòng
Bạn cùng tôi chung chén rượu nồng
Be Tết không đầy nhưng không nhạt
Uống rồi nghe có bão bên trong...*

(Tết ở vùng quê lụt)

Sự cảm thông trước những phận người là cách nhìn, cách nghĩ của một Nguyễn Duy nhân hậu, cảm thông tình cảnh người nông dân mất mùa do bị thiên tai lũ lụt.

Đề cao khát vọng, ước mơ và năng lực cá nhân của con người

Trong tập thơ, ta luôn bắt gặp một Nguyễn Duy luôn có ý thức tôn trọng, đề cao những ước mơ, những khát vọng, đi sâu vào khám phá đời sống nội tâm của con người. Nhiều lần nhà thơ đã nói đến những ước mơ, khát vọng của con người. Ước mơ, khát vọng bình dị, mộc mạc mà rất đời nhân văn. Đó là khát vọng của những chiến sĩ được trở về khi hòa bình lập lại:

Tất cả họ, suốt một thời máu lửa

đều ước ao thật giản dị

sắp về!

(Nghe tắc kè kêu trong thành phố)

Con người trong chiến tranh đã tự ý thức chính đời sống của mình, ý thức được vị trí của mình trong cuộc sống. Được sống, được trở về là hạnh phúc, là khát vọng lớn nhất, cháy bỏng nhất của các anh. Ước mơ nhỏ bé nhưng không dễ ai cũng thực hiện được. Tác giả cũng là một người lính trở về từ chiến trường ác liệt và bất chợt giật mình khi nghe tiếng tắc kè kêu. Kỉ niệm một thời lửa đạn như sống lại trong nhà thơ “Chợt hiện về, thăm thẳm núi non kia” là khát vọng của những người lính chiến đấu “đêm trăn trở đổ nhau: bao giờ về thành phố?”. Nguyễn Duy đã thấu hiểu và tái hiện lại khát vọng của những người lính trẻ như một lời tưởng niệm vì trong số họ có nhiều người đã vĩnh viễn ở lại chiến trường. Sự đồng cảm của tác giả khi thấu hiểu khát vọng của đồng đội khiến người đọc hôm nay cần phải suy ngẫm về giá trị sống cốt lõi: Con người sống và sống như thế nào là phải lẽ? Thế nào là sống đẹp, sống nhân văn?

Nguyễn Duy không chỉ đề cao khát vọng, ước mơ của con người mà ông còn trân trọng năng lực cá nhân của họ. Con người là hoa của đất, là đối tượng trung tâm của văn chương nghệ thuật. Do đó những người có tài năng đặc biệt càng đáng ca ngợi. Đó là tiếng đàn “êm như tóc” của cô gái cất lên từ cây vĩ cầm. Điều đáng nói là bàn tay bay bổng trên những phím đàn du dương là bàn tay nhọc nhằn quét rác, vắn xe đá, chăm chút gia đình và đầy vết xước của cuộc sống nhọc nhằn áo cơm:

*Chưa sâu bằng đêm nay tôi nghe em
tiếng đàn êm như tóc*

*tiếng lặn đạn mây trôi bèo dạt
tiếng bàn tay mang vết xước thường ngày.*

(Âm thanh bàn tay)

Dù vậy, Nguyễn Duy không chỉ đề cao năng lực con người qua việc phát hiện ra năng lực của họ mà nhà thơ còn thể hiện quan điểm: phải biết mở rộng tầm nhìn cho tài năng phát tiết. Với thi phẩm *Và lời của quả*, ta bắt gặp ở đó một tư duy mới mẻ và hiện đại, giàu tính nhân văn:

*Xin đừng ngại lứa quả non
quả non sẽ chín, hạt non sẽ già.*

...
*Mỗi ngày một tốt tươi thêm
cây cao bóng cả hãy tin quả này.*

(Và lời của quả)

Đó là niềm tin, sự khích lệ, hoài vọng của tác giả vào năng lực lớp trẻ. Con người ai cũng có năng lực riêng cần được thử sức, nuôi dưỡng, phát huy. Ca ngợi và đề cao năng lực con người là việc làm mang ý nghĩa nhân văn. Chúng có sự tác động, cổ vũ cho cái đẹp, cho quyết tâm rèn luyện của con người. Nguyễn Duy đã làm được và làm tốt điều đó trong tập thơ của mình.

Ngợi ca tình yêu quê hương đất nước, gia đình

Nổi nhớ về quê hương và tình cảm gia đình của tác giả có lẽ bắt đầu từ con sông Mẹ. Dòng sông ấy đã tuổi tám tuổi thơ thì sẽ trong dòng chảy thiếu thời. Có lẽ vì thế mà thơ ông đậm chất trữ tình dân gian chẳng? Phạm Thu Yên cũng có lần nhận xét về thơ họ Nguyễn: “Thơ Nguyễn Duy đậm thi liệu dân gian của ca dao vọng về” (Yên, 1998). Ông trở về miền kí ức để được lặn ngụp trong tiết gió nồm quê mình:

*từ dòng sông ấy
tôi đi
giọt nước từ nguồn ra biển cả*

*Mát suốt đời tôi gió nồm sông Mẹ
mẹ và em sinh thành ở đó
quê nhà và tình yêu của tôi.*

(Dòng sông mẹ)

Đó còn là lời ru từ muôn đời kí ức. Chúng thấm sâu trong ta qua từng tế bào sống khi tác giả khơi gợi cảm xúc ngời buồn nhớ mẹ:

*Cái cò...sung çat đào chua...
câu ca mẹ hát gió đưa về trời
Ta đi trọn kiếp con người
Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru.*

(Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa)

Mẹ là quê hương, xứ sở, là câu ca, tiếng ru hời cất lên từ làng quê nghèo. Dù mang nặng sự vất vả của đời sống nhân sinh thì cũng trở nên nhẹ nhàng, yên bình, khi được trở về mái nhà tuổi thơ. Cách so sánh “Ta đi trọn kiếp con người/ Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru” sao mà thâm trầm, thấm sâu đến thế! Hai câu thơ súc tích mà gợi nhiều. Dù ta có là ai, dù đi đến chân trời góc bể nào thì chưa chắc đã thấu hết tình cảm to lớn, thiêng liêng, hi sinh của mẹ. Người đọc đồng điệu bắt gặp mình trong đó để sống sao cho tử tế và ý nghĩa hơn.

Ngợi ca vẻ đẹp con người trong công việc

Hình tượng con người được khắc họa trong tập thơ là vẻ đẹp của con người trong những hoàn cảnh khác nhau. Đó là vẻ đẹp của cô giáo trẻ kiên trinh, anh dũng cầm súng, không sợ bom rơi lửa đạn chiến tranh để sẵn sàng chiến đấu với giặc thù:

*Trường sơ tán rồi, cô giáo còn chốt lại
khẩu súng thép chéo lưng con gái
ôi tám lưng kia ngỡ sinh ra để mà mềm mại.*

(Dạ hương)

Nếu như trong chiến tranh tác giả đề cập nhiều đến vẻ đẹp con người với lòng kiên trinh, là sự quên mình vì lí tưởng cách mạng thì sau cuộc chiến tác giả đi sâu vào khai thác vẻ đẹp con người góc độ đời thường. Họ hiện lên trong những trang thơ của Nguyễn Duy là mang tất cả vẻ đẹp bình dị, gần gũi. Đó là hình ảnh của người lao động lam lũ “*chịu đen da*” làm ra hạt muối (Muối trắng). Đó là hình ảnh của ông già sông Hậu chất phác, hào sảng, trượng nghĩa, phóng khoáng, nghĩa tình và thầm lặng hi sinh cho quê hương xứ sở. Bằng ngôn ngữ thơ mộc mạc, dung dị, tác giả đã ca ngợi vẻ đẹp chân chất, hào sảng, không màng danh lợi, trọng tình hơn vật chất của con người phương Nam:

*Ai nghèo thiếu, qua chia cơm sẻ áo
bụng người sôi cũng sôi giống bụng ta
kì cốp một thân làm chi cho cực
giàu ở lòng còn đẹp ở thịt da...*

(Ông già sông Hậu)

Ngoài ra, Nguyễn Duy còn dành những trang thơ để ca ngợi một cách tinh tế, trân trọng những người tạo ra nghệ thuật chân chính. Họ dùng cả quãng đời mình cho đam mê trong điệu múa, hi sinh tuổi xuân, máu và nước mắt để cho nghệ thuật thăng hoa- phục vụ đời sống với giá trị tinh thần. Thi sĩ ngợi ca cái đẹp, ngợi ca vũ điệu tài hoa của

những vũ nữ Hoàng gia Cam-pu-chia còn sống sót qua thời diệt chủng:

*Và, Áp-xa-ra, nàng hiện thân thành vũ nữ
Hoàng gia
cô gái ấy vì nàng mà sinh ra
vì nàng mà múa, mà sống
cũng vì nàng mà vinh quang, mà cay đắng
Áp-xa-ra tồn tại với nhân dân
cái đẹp giương cao ngọn cờ bách thắng
bao lớp người vũ nữ chết đi rồi
vũ điệu tuyệt vời đời đời sống mãi”*
(Áp-xa-ra – người múa và điệu múa)

Đề cao giá trị văn hóa của dân tộc

Nếu một tác phẩm được đánh giá là mang giá trị nhân văn thì tác phẩm ấy tất yếu mang giá trị văn hóa dân tộc. Ta bắt gặp hình ảnh cây tre Việt Nam trong thơ Nguyễn Duy- biểu tượng cho cốt cách, con người Việt Nam từ muôn đời nay. Dáng tre là dáng người, sức sống bền bỉ của tre, là tinh thần bất khuất, vững vàng vượt qua gian khó làm nên giá trị văn hoá hồn cốt Việt:

*Tre xanh
Xanh tự bao giờ
Chuyện ngày xưa...đã có bờ tre xanh
Thân gầy guộc, lá mong manh
Mà sao nên luỹ nên thành tre ơi?
Ở đâu tre cũng xanh tươi
Cho dù đất sỏi đất vôi bạc màu.*

(Tre Việt Nam)

Giá trị văn hóa dân tộc tự nhiên đã thấm sâu trong hồn thơ Nguyễn Duy, là hơi thở, là tâm thức. Giá trị văn hóa ấy không to tát, kì vĩ mà tự nhiên rất đời dân dã, bình dị, thân quen hiển nhiên như đời sống vậy. Vì lẽ đó mà Chu Văn Sơn gọi ông là *thi sĩ thảo dân* (Sơn, 2004). Cái dân dã, bình dị ấy là *men rượu, chiếc cầu, đình làng, con đóc, gánh chè xanh, mò cua xúc tép, khói trầm, điệu hát vắn*; là những địa danh đi vào trong thơ như: *Thanh Hóa, Quảng Xá, Cầu Bó, đình nhà Lê, Sông Mã, Tây Bắc, cầu Bùng, cầu Ghép, Trường Sơn, lưng Tà Con, cồng Na, chùa Trần, đền Cây Thị, đền Sòng, Quán cháo, Đồng giao, ga Lèn* (Cầu Bó, Đò Lèn). Tất cả chứa chất bao tình làng nghĩa xóm- nơi sinh hoạt của con người giữ gìn nét “*chân quê*” hồn hậu. Ta thấy thơ ông thường sử dụng thi liệu dân gian như: hát ru, ca dao, đồng dao và lồng ghép những hoạt động văn hóa tín ngưỡng như: thờ Phật, tiên,

lên đồng, làm lễ, hát vắn. Người đọc nhận thấy kí ức nguồn cội luôn sống trong lòng tác giả với di sản văn hóa tinh thần mang hơi thở dân tộc:

*Ai qua Thanh Hóa về Quảng Xá
men rượu là hương vị làng tôi
nhắc Cầu Bó chắc nhiều người còn nhớ
đình nhà Lê rêu phủ đã bao đời*
(Cầu Bó)

Có một làng quê Quảng Xá trong Nguyễn Duy. Có một làng quê riêng đậm giá trị truyền thống văn hóa dân tộc trong lòng độc giả.

KẾT LUẬN

Biểu hiện chủ nghĩa nhân văn trong thơ Nguyễn Duy tạo nên giọng điệu riêng của thi sĩ. Chúng được phản chiếu ở từng bài thơ, tự nhiên như hơi thở, hòa vào đó là sự phản ánh đời sống nội tâm, tinh thần, sự thấu cảm, yêu thương, trân trọng con người. Tình yêu thương ấy không đại ngôn, cầu kì mà dân dã, tự nhiên nhưng gọi nhiều, không gân guốc, không ngạo ca thái quá mà sâu và thấm. Bao thể hệ bạn đọc đã yêu thơ Nguyễn Duy và chắc chắn còn yêu, còn cảm thức theo thời gian bởi giá trị nội dung và nghệ thuật của nó. Ánh trăng, Cát trắng, Mẹ và em là những tập thơ hay, độc đáo để ta yêu hơn, trân trọng hơn những giá trị đạo đức tốt đẹp, truyền thống, biết bồi đắp những khát vọng, ước mơ cao thượng, hướng về Chân- Thiện- Mĩ trong đời sống nhân sinh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Duy, N. (1984). *Ánh trăng*. Nxb Tác phẩm mới.
Duy, N. (2025). *Ánh trăng, Cát trắng, Mẹ và em*. Nxb Hội Nhà văn.
Điền, Nguyễn. L. (2016). *Những đặc sắc trong thơ Nguyễn Duy*. Tạp chí Đại học Cửu Long.
Hán, L. B., Sừ, T. D. &Trần, Đ. S., & Phi, N. K. (2007). *Từ điển thuật ngữ văn học*. Nxb Văn học.
Hòa, L. M. (2015). *Hình ảnh người lính trong thơ Nguyễn Duy*. Tạp chí hoa học Xã hội.
Hưng, L. Q. (1986). *Thơ Nguyễn Duy và Ánh trăng*. Tạp chí Văn học.
Minh, N. V. (2002). *Giọng điệu dân gian trong thơ Nguyễn Duy*. Tạp chí Văn học.
Sơn, C. V. (2004). *Nguyễn Duy – thi sĩ thảo dân*. Retrieved from <http://evan.vnexpress.net>
Thảo, P. T. (2010). *Chất trữ tình và hiện thực trong thơ Nguyễn Duy*. Tạp chí Nghiên cứu Văn học
Yến, P. T. (1998). *Ca dao vọng về trong thơ Nguyễn Duy*. Tạp chí Văn học.